

Sức mạnh của lời nói

Diệu Thuận

Đức Thượng Đế dạy: “Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung. Nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai đặng dâng vào tòa phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các chơn linh ấy tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi là “lộn lương tâm” là đó. Bởi vậy chư hiền, chư Thánh Nho nói rằng: “Khi nhơn tức khi tâm”; “Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã”. Như các con nói dối, trước chưa dối với người thì các con đã nói dối với lương tâm tức là chơn linh. Thầy đã nói, chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con làm

tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội là phải mang trọng hình đồng thể. Các con khá nhớ!”¹

Qua lời dạy trên của Đức Chí Tôn ta thấy lời nói có một sức mạnh vô cùng to lớn. Tuy chỉ là lời nói thôi nhưng tội phải trả cũng đồng với việc làm. Lời nói có thể làm thay đổi cả vận mệnh của một người, làm thay đổi phúc đức của người nói, đồng thời nó có một sức mạnh rất lớn đến người nghe, làm cho người nghe có thể phấn khích tin yêu cuộc sống, lấy lại niềm tin và sức mạnh để vươn lên; nhưng cũng có khi làm tổn thương người nghe, làm cho người nghe cảm thấy hụt chí, tuyệt vọng, đưa họ trở thành người xấu hoặc thậm chí đưa họ đến chỗ tự tử, từ bỏ cuộc sống. Benjamin Franklin đã từng nói: “Đầu lưỡi tuy mềm nhưng có thể làm tổn thương người khác.” Lưỡi con người rất mềm nhưng sự sát thương của lời nói từ miệng lưỡi con người thì thật là ghê gớm. Lời nói không là dao mà nó làm đau lòng người, có sức tổn thương rất lớn đến tâm hồn người nghe, khó mà lành được.

Một người đang lầm lỗi, đang bị những lời nói cay độc vây quanh, mà nhận được một câu nói chứa đựng sự quan tâm, yêu thương, khoan dung và khích lệ sẽ tựa như một ngọn lửa bùng cháy, đem lại sự ấm áp, và có thể lóe lên trong sâu thẳm nội tâm người đó một thứ ánh sáng của sự tự tin, có khả năng

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, bài “Tại sao cấm vọng ngữ”, 1928.

cảm hóa biến đổi theo hướng tích cực.

Một người đang trong hoàn cảnh tuyệt vọng, xung quanh mờ mịt không rõ phương hướng, một câu nói thăm hỏi an ủi và chỉ bảo sẽ là một ngọn đèn soi đường, giúp cho họ tìm thấy ánh sáng bước ra khỏi cảnh trạng tối tăm.

Người xưa nói: “Miệng có thể nói lời đẹp như hoa hồng, miệng cũng có thể nói lời độc như gai ma vương”. Lời nói chính là một trong những nghiệp nặng nhứt mà con người dễ mắc phải, vì thế tu dưỡng khẩu đức, cũng là tu luyện trường năng lượng của bản thân. Người mà toàn thân tràn đầy năng lượng tốt đẹp mới có thể gặp nhiều may mắn. Nghe lời nói của một người ta có thể hiểu được tác phong đạo hạnh của người đó ra sao cũng như biết được vận mệnh tốt hay xấu của một con người. Con người khi muốn giữ cho mình có được phúc báu thì lời nói cần phải giữ thủ đức. Cổ nhân có nói: “Lời do tâm sinh”, một người có tâm tính như thế nào thì sẽ nói ra những lời như thế đó. Người mà có tấm lòng bao dung thì lời nói sẽ nhẹ nhàng, hòa ái; người mà trong tâm đầy oán hận thì lời nói sẽ hung hăng, cay nghiệt; người khiêm tốn thì lời nói sẽ chừng mực nhã nhặn, người tự cao thì lời nói khoa trương phách lối. Chính vì thế lời nói chính là tấm gương phản ánh tâm hồn và đạo đức của một con người vì khi anh thốt ra như thế nào chính là lúc tâm anh nghĩ như thế đó. Publillus Syrus đã nói: “Lời nói là tấm gương của tâm hồn, anh nói như thế

nào, anh là như vậy.”²

Một khi lời nói đã thốt ra sẽ khó mà thu hồi lại được, thậm chí lời nói đó có thể hủy đi phúc báu của một đời người, của một kiếp tu hành. Ngay trong cuộc sống đời thường, cổ nhân cũng đã từng khuyên con người phải cẩn thận uốn lưỡi bảy lần trước khi nói; trong lĩnh vực tôn giáo, cẩn ngôn là một trong những điều răn đầu tiên, vì lời nói của người tu có sức mạnh và ảnh hưởng to lớn đến chính cuộc đời tu hành của mình, do bởi khẩu nghiệp là nghiệp lực khó khắc phục nhất.

Đức Khổng Tử một hôm khi vào Miếu đường nhà họ Tắc (triều nhà Châu), trông thấy một cốt tượng người bằng vàng, nơi miệng có 3 sợi dây buộc, lại thấy phía sau lưng có khắc chữ rằng: “Đừng nói nhiều, vì nhiều lời nói thì nhiều lầm lỗi; ít bày việc thì ít lo sợ; lúc yên vui phải lo giữ gìn. Đừng tưởng không hại mà lầm. Cái hại nhỏ lần lần hóa ra to. Cũng đừng tưởng chẳng ai nghe mà chẳng sợ, vì lời nói thốt ra nó theo điển lực truyền đi rất xa. Phải giữ gìn khi chưa nói cũng như lửa khi mới dập tắt, nếu để đến khi cháy bùng thì làm sao được, cũng như nước hồ còn ít phải lo ngăn đốn, nếu để khi thành sông rồi làm sao được, cũng như cây, khi mới mọc thì phải lo nhổ, nếu để lớn rồi phải dùng rìu búa mà đốn. Cẩn thận là gốc của điều phước. Người quân tử biết thiên hạ không thể tranh hơn được, cho nên hạ mình

2. Speech is a mirror.

ở chỗ thấp, biết kẻ chúng hơn chẳng chịu ở sau; cho nên người quân tử lui lại sau. Khiêm cung nhỏ nhẹ, thì người ta mến.”

Nhà hiền triết Pythagore cũng nói: “Nói là gieo, nghe là gặt.”

Còn Thánh Têrêsa bảo: “Những lời tử tế có thể ngắn và dễ nói, nhưng tiếng vọng của chúng thực sự vĩnh cửu.”³

Kinh Dịch nói: “Xuất từ ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi. Xuất kỳ ngôn bất thiện tắc Thiên lý chi ngoại dĩ chi”. Nghĩa là: Nói ra một lời lành thì ngoài xa ngàn dặm ứng lành, nói ra một lời chẳng lành thì ngoài xa ngàn dặm đời đời, tức đời lành ra dữ. Điều này ý nói: lời nói có sức mạnh làm chuyển động điện lực trong không gian và cảm thông với những tư tưởng đồng khí với nó để rồi cụ thể hòa lẫn nhau, cho đến thành một sự kiện hữu hiệu. Chính vì thế, lời nói chẳng lành, mặc dầu chưa thực hành, song tội tình cũng như việc đã thi thố rồi.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy:

“Đã từ lâu chư hiền mãi lo về việc lớn, quy nguyên cơ Đạo, phổ độ quần sanh, cơ hồ như quên phần tu kỹ để dọn từ nội tâm đến ngoại thể, hầu trở nên người có căn cơ đạo hạnh, nội tâm được minh chứng, ngoại thể được khinh thanh, diện mạo được từ hòa, ngữ ngôn được minh chánh, hành thuyết được đi đôi. Đó là vốn liếng căn bản của người hiền nhân hướng đạo, thiếu

3. Kind words can be short and easy to speak, but their echoes are truly endless.

là không được. Chư hiền sĩ, hiền muội tự kiểm điểm tâm mình coi có được hạnh người tu chưa, hay là chỉ mới đặt mình vào ngưỡng cửa Đạo giáo, chỉ mới hưởng ứng việc thiện phần hành, mà chưa thực hiện được hai chữ “TU THÂN”?” - 4

Giảm khẩu

Lời nói chính là một công cụ để kết nối tình cảm giữa người và người, là phương tiện để truyền đạt tư tưởng vì thế những lời lẽ không khéo hoặc thừa thãi sẽ là nguyên nhân gây ra biết bao thị phi mâu thuẫn trong cuộc sống. Con người ta có thể học nói một hai năm nhưng phải mất cả cuộc đời để học cách im lặng.

Im lặng không có nghĩa là không nói gì trước cái xấu, cái sai; mà phải biết lúc nào nên nói, gặp người đáng nói thì cũng phải nói. “Khả dữ ngôn, nhi bất dữ nhi ngôn, thất ngôn. Bất khả dữ ngôn chi, nhi dữ chi ngôn, thất ngôn. Trí giả bất thất ngôn, diệc bất thất ngôn”. Nghĩa là gặp người đáng nói mà chẳng nói thì mất người, gặp người chẳng đáng nói mà nói thì mất lời. Kẻ trí không để mất người cũng chẳng để mất lời.

Đức Cao Đài Tiên Ông dạy tại Minh Khai Chiếu Minh Đàn:

“(…) Nay các con! Cho dầu các con đã phế bớt đời để chuyên cần lo tu, thì vẫn còn gia đình, thân quyến, và một nhóm nhỏ với ít hay nhiều bạn đồng môn để các con hằng ngày sanh hoạt,

4. Huồn Cung Đàn, 01 –6 Ất Tỵ (29-6-1965).

hay để thỉnh thoảng lại họp mặt nhau cùng tưởng đến Thầy và vui tu.

Cho nên, các con khá luôn tỉnh thức để chớ quên căn mật ý tứ trong nói năng và cung cách phát biểu của mình. Tức là các con khá biết giảm khẩu.

Nói chung là điều không nên nói thì đừng nói. Còn điều nên nói, mà nói được, thì hãy nói, nhưng phải biết chỗ để mà dừng. Nếu các con giảm khẩu được, thì các con thể hiện được đã nắm vững liên hệ Ý Khẩu ở phần tu tâm đó. Vì sao? Đó là vấn đề căn cơ của nhân sanh.

THI

Tánh tập, căn cơ, thanh hỗn trước

Ai nào nhận thức y nhau được?

Quên căn cơ, luận mãi về đâu?

Trong đối thoại, mình giảm khẩu trước.

Mặt khác, các con chớ quên chữ Thời.

Một ý thanh, một lời nói chơn chánh công minh, mà trẻ diễn đạt hay phát biểu không đúng nơi, không nhằm lúc, lại sai người, thì người khó lòng nghe và lãnh hội được như trẻ mong muốn.

Ngoài ra, các con không mạt sát ý tứ, thì khi bàn luận việc đạo hay luận đàm về kinh nghiệm nào đó trong cuộc sống, các con sẽ dễ vướng vòng thị phi mê muội, tranh nhau cao thấp, hoặc cứ lo nói về người khác.

THI

Giảm khẩu đi! Lo tự sửa mình,

*Bao điều, này, nọ vẫn nghiêng chình,
Bão lòng, trốt dạ đang chờ trẻ,
Hóa giải, mới hòng thoát tử sanh.*

Vậy thì trẻ khá nghiệm suy để mình chiếu lấy mình, để hằng tập hay bỏ dở; thì Tánh linh mới ngày càng ngời sáng.”⁻⁵

Người tu hành, nhất là người lãnh đạo, hơn ai hết cần phải hết sức cẩn trọng trong lời nói, Đức Lý Giáo Tông dạy:

“(...) Người lãnh đạo phải dứt đi những lời thốt vô giá trị có hại đến cho người. Lời thốt bất nghĩa là một vách cản ngăn, là hố thẳm hang sâu cách biệt muôn người không nhìn nhau được.”⁻⁶

Tóm lại

Sức mạnh của lời nói vô cùng to lớn, có thể truyền đi rất xa làm ảnh hưởng trực tiếp đến người nói. Những lời nói chẳng lành chưa hại người mà đã hại mình, cũng như ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình. Ngài Trang Tử nói: “Nói một lời lành thì ấm áp như mặc y phục bằng vải, bằng lụa. Nói một lời có hại như dao đâm mình. Người ở đời chẳng nên lấy sự nói nhiều làm hơn, chớ khá lấy sự vui cười làm điều hay. Một vết thương do dao đâm dễ lành hơn lời nói dữ.

5. Đức Cao Đài Tiên Ông, Minh Khai Chiếu Minh Đàn, 07-11 Đinh Hợi (16-12-2007).

6. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 58: Người hướng đạo.

Miệng là cái búa giết người, lời nói là cái dao cắt lưỡi, cho nên người nào giấu lưỡi thật kín thì thân được yên, người ta trong lúc khốn cùng nếu khéo dùng một lời nói lành thì có thể cởi mở người trên và để phước hậu cho kẻ dưới”. Chính vì thế, miệng là cái cửa họa phúc của con người. Được nghe một lời nói phải cũng như bắt được vàng, nghe một lời nói phải vui hơn nghe đòn cầm, đòn sắt vì thế lời nói phải quý hơn văn chương thi phú.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. An Dương, *Tu cái miệng. Cái miệng ăn nói nghiệt ngã bao nhiêu thì vận mệnh nghiệt ngã bấy nhiêu!*, 11-4-2017.
2. Lê Hiếu, *‘Lời nói chẳng mất tiền mua’, nói chuyện là một nghệ thuật, cũng chính là một loại tu hành*, Tinh hoa net.
3. Danh ngôn, Tục ngữ dạy về căn ngôn.
4. An Hòa trích và tổng hợp, *Bốn điều có thể và 4 điều không thể*.
5. Tiếp pháp Trương Văn Tràng, Phần III, *Phương châm nhập thế, chương IV. Lập ngôn*, Nhà sách Minh Tâm xuất bản lần thứ I, 1963.
6. Nguồn Internet, *Khẩu đức quyết định vận may, người thông minh không nói 10 câu này*.
7. Nguồn Việt Đại Kỷ Nguyên, *Sức mạnh của một câu nói vào đúng thời điểm*.
8. Trithucvn.net, *Sức mạnh của lời nói thiện*.
9. YDVN.NET, *Câu chuyện Phật giáo: Ác ngôn làm tổn thương người khác nhất định phải nhận báo ứng*.